

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ ANCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41 /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 08 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung được giao tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách Nhà nước

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5497/TTr-STC ngày 25 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định quy định một số nội dung được giao tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương các cấp tỉnh Nghệ An (bao gồm cả nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên) theo quy định tại khoản 3 Điều 17; điểm b khoản 2 Điều 20; điểm b khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

2. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở

rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch;

(Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị)

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt đối với nhiệm vụ của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn được đảm bảo từ ngân sách cấp tỉnh (trừ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm đảm bảo của ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh chỉ hỗ trợ một phần kinh phí).

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh quyết định phê duyệt đối với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt đối với nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm cả nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ ngân sách xã (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này).

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách cấp xã (không bao gồm các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn xã) quyết định phê duyệt đối với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình có mức dự kiến dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh quyết định phê duyệt đối với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt đối với nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm cả nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ ngân sách xã.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh quyết định phê duyệt đối với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt đối với nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm cả nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ ngân sách xã.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị các cấp, UBND cấp xã chịu trách nhiệm phê duyệt theo thẩm quyền, đề xuất phê duyệt đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục và các nội dung khác được quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, UBND xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TP, Q)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

